

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2015 của ngành Ngân hàng

(Ban hành kèm theo Quyết định số ..... 807.../QĐ-NHNN  
ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Thực hiện Quyết định 1217/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 – 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) với vai trò là thành viên Ban chỉ đạo 138/CP xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2015 của ngành Ngân hàng, như sau:

#### I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG:

1. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật liên quan đến tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; vận động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Ngân hàng tham gia hoạt động ngăn chặn, phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với tội phạm xảy ra trong ngành (cả đối tượng trong ngành, ngoài ngành, sự cấu kết của cán bộ trong ngành và đối tượng bên ngoài).

2. Chủ động phòng ngừa, kiểm chế và làm giảm sự gia tăng của tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản có thể xảy ra.

3. Kịp thời phát hiện tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trong lĩnh vực ngân hàng, cảnh báo cho các tổ chức tín dụng; công khai minh bạch trong hoạt động; xử lý trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tội phạm tham nhũng.

4. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng đặt dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện của Ban cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước, sự quan tâm sát sao của các cấp ủy Đảng, của lãnh đạo các tổ chức tín dụng.

5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp và phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể trong phong trào phòng, chống tội phạm trong ngành Ngân hàng.

#### II. GIẢI PHÁP:

## **1. Giải pháp chung:**

- Tập trung chỉ đạo phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm, nhất là các loại tội phạm liên quan đến hoạt động cấp tín dụng, tội phạm lợi dụng công nghệ cao trong hoạt động ngân hàng đang có xu hướng gia tăng trong thời gian tới. Phối hợp với cơ quan chức năng đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử, đặc biệt là các vụ án trọng điểm được dư luận quan tâm. Thực hiện tốt công tác thống kê báo cáo vụ việc phạm tội trong hoạt động ngân hàng làm cơ sở cho việc hoạch định các chủ trương, kế hoạch, biện pháp, phòng chống tội phạm.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm góp phần tạo hành lang pháp lý thực sự hiệu quả trong công tác phòng, chống tội phạm trong ngành Ngân hàng.

- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm trong ngành Ngân hàng đến toàn thể đội ngũ cán bộ, nhân viên Ngân hàng nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, nhân viên trong ngành và huy động sự tham gia tích cực của đội ngũ này trong công tác phòng, chống tội phạm. Vận động tập thể, cá nhân, tổ chức hoặc trực tiếp tham gia các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong hoạt động ngân hàng như: triển khai, áp dụng các biện pháp phòng ngừa không để tội phạm xảy ra trong nội bộ tổ chức tín dụng.

- Nâng cao năng lực quản trị, điều hành của đội ngũ lãnh đạo tổ chức tín dụng; tăng cường, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên đảm bảo phù hợp với yêu cầu phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với tội phạm trong hoạt động ngân hàng.

## **2. Các giải pháp cụ thể:**

### **2.1 Hoàn thiện thể chế:**

Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng rà soát cơ chế, chính sách tiền tệ, tín dụng ngân hàng; tiếp tục hoàn thiện, giảm thiểu thấp nhất sơ hở cho việc lách cơ chế, gây lũng đoạn thị trường, bóp méo chính sách kinh tế nói chung và gây thiệt hại cho các tổ chức tín dụng.

Người đứng đầu cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải chịu trách nhiệm trước hết về tình hình tội phạm trong hoạt động ngân hàng và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tội phạm trong hoạt động ngân hàng thuộc phạm vi quản lý, phụ trách. Kết quả thực hiện công tác phòng chống tội phạm trong hoạt động

ngân hàng là một trong những tiêu chí để bình xét, phân loại đối với mỗi tổ chức. Đảm bảo 100% các tổ chức đảng, chính quyền có nội dung kiểm điểm về trách nhiệm trong phòng, chống tội phạm trong nghị quyết thường kỳ.

Xây dựng, rà soát hành lang pháp lý, khung pháp lý một cách thống nhất, chuẩn mực, giảm thiểu đến mức tối đa sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa một hay một số điều khoản của văn bản pháp luật này với một hay một số điều khoản của văn bản pháp luật khác. Sự chồng chéo, mâu thuẫn trong khung pháp lý sẽ là điều kiện thuận lợi và tạo ra kẽ hở cho các đối tượng tội phạm lợi dụng để phạm tội.

Hoàn thiện cơ chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong hoạt động ngân hàng giữa các cơ quan chức năng nói chung và giữa các bộ phận trong nội bộ tổ chức tín dụng; phát hiện, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác tổ chức và quản lý của tổ chức tín dụng không để tội phạm lợi dụng để hoạt động phạm tội.

## **2.2. Nâng cao năng lực hoạt động quản lý nhà nước đối với công tác phòng, chống tội phạm trong ngành Ngân hàng:**

- Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong việc đấu tranh, ngăn chặn, phòng, chống tội phạm trong hoạt động ngân hàng;

- Hoạt động thanh tra, giám sát: tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả thanh tra, giám sát ngân hàng để cảnh báo sớm rủi ro trong hoạt động tín dụng, ngân hàng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý ngay (kể cả hành chính và hình sự) đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động ngân hàng; tăng cường hơn nữa công tác thanh tra trực tiếp tại các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo việc thực thi chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng có hiệu quả. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, thực hiện thanh tra trên cơ sở rủi ro và giám sát tổng hợp tổ chức tín dụng; phát triển hệ thống giám sát theo tiêu chuẩn CAMELS, hệ thống đánh giá rủi ro đối với tổ chức tín dụng và cảnh báo sớm trong hoạt động ngân hàng. Tập trung nâng cao chất lượng, trình độ của đội ngũ cán bộ thanh tra, giám sát ngân hàng;

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ và tiên tiến để phục vụ cho hiện đại hoá công nghệ thanh tra, giám sát Ngân hàng, bao gồm hệ thống thông tin, báo cáo, đường truyền dữ liệu trực tuyến, phần cứng, phần mềm ứng dụng;

- Có biện pháp xử lý cụ thể, nghiêm khắc, chặt chẽ với các sai phạm trong quản trị, điều hành và vi phạm pháp luật của cán bộ, nhân viên của tổ chức tín

dụng, đặc biệt là hành vi câu kết với đối tượng ngoài ngân hàng để hoạt động phạm tội và hành vi cố ý làm giả các giấy tờ trong giao dịch ngân hàng;

- Thường xuyên cập nhật thông tin và cung cấp cho tổ chức tín dụng về các thủ đoạn, hành vi phạm tội (đặc biệt là loại tội phạm sử dụng công nghệ cao) trong lĩnh vực ngân hàng để tổ chức tín dụng có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi phạm tội tương tự.

### **2.3. Kết hợp công tác phòng, chống tham nhũng đối với công tác phòng, chống tội phạm:**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của ngành Ngân hàng (ban hành kèm theo Quyết định số 110/QĐ-NHNN ngày 21/01/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước);

- Tiếp tục thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức từ năm 2012 đến năm 2016;

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống tội phạm tham nhũng; xác định rõ công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng trong hoạt động ngân hàng là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức đoàn thể; trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; xây dựng lực lượng chuyên trách đủ mạnh, có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn cần thiết để làm nòng cốt trong công tác phòng ngừa, phát hiện và tham mưu xử lý tội phạm tham nhũng theo hướng chuyên môn hóa để qua đó ngăn chặn và đẩy lùi làm giảm đến mức thấp nhất tội phạm xảy ra trong hoạt động ngân hàng;

- Xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngân hàng khi để xảy ra tội phạm tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

- Tăng cường công tác quản lý, đánh giá cán bộ; không để tình trạng bố, mẹ, vợ chồng, con của người đứng đầu tổ chức tín dụng giữ chức vụ, cương vị chủ chốt ở cùng tổ chức, đơn vị; tiến hành sơ kết, tổng kết việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ để phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng; rà soát quy trình, thủ tục cấp phép, quy trình đánh giá hoạt động quản trị điều hành và năng lực, phẩm chất, đạo đức của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành của các tổ chức tín dụng.

#### **2.4. Tăng cường sự phối hợp với các Bộ, Ban ngành trong công tác phòng, chống tội phạm:**

Có cơ chế phối kết hợp chặt chẽ với các Bộ, ban, ngành trong việc đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm xảy ra trong hoạt động ngân hàng; trong tuyên truyền, cảnh báo thủ đoạn, hành vi các loại tội phạm đang có xu hướng phát triển nhanh và sử dụng công nghệ cao, trong đó phối hợp với Bộ Công an tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên ngân hàng nhận biết các dấu hiệu nghi ngờ giấy tờ giả mạo trong giao dịch, cố ý lừa đảo để chiếm đoạt tài sản...; tăng cường đấu tranh với loại tội phạm công nghệ cao trong ngành Ngân hàng, đặc biệt loại tội phạm có thủ đoạn tinh vi trong công tác phòng, chống rửa tiền nhằm ngăn chặn việc chuyển các nguồn tiền do phạm tội mà có trong hệ thống ngân hàng (bao gồm cả nguồn tiền từ phạm tội tham nhũng).

#### **2.5. Giải pháp đối với các tổ chức tín dụng:**

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu của Đề án “Tái cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 – 2015” (ban hành kèm theo Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ).

Đổi mới hệ thống quản trị ngân hàng phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế tiên tiến, đặc biệt tăng cường hiện đại hóa hệ thống quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ để các tổ chức tín dụng có khả năng tự kiểm soát một cách có hiệu quả các loại rủi ro trong hoạt động, góp phần hạn chế các loại tội phạm trong hoạt động ngân hàng mà nguyên nhân xuất phát từ quy trình quản lý, kiểm soát của tổ chức tín dụng chưa chặt chẽ, triệt để;

- Ban lãnh đạo của tổ chức tín dụng phải thể hiện được vai trò của mình trong việc đấu tranh ngăn ngừa, phòng, chống tội phạm xảy ra trong hoạt động ngân hàng. Bộ phận quản lý rủi ro, ban kiểm soát nội bộ ... phải được củng cố và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình. Tuân thủ quy định về các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước;

- Rà soát các quy định nội bộ, đặc biệt là việc phân cấp, ủy quyền và thẩm quyền về mức phán quyết trong cấp tín dụng cho cấp dưới;

- Thực hiện các biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân viên của tổ chức tín dụng; thường xuyên cập nhật thông tin về các loại tội phạm (đặc biệt là tội phạm sử dụng công nghệ cao) để có biện pháp ngăn ngừa tội phạm;

- Hoàn thiện quy trình quy phạm nghiệp vụ kinh doanh, đảm bảo mọi giao dịch phải được kiểm tra, kiểm soát; xây dựng và thực hiện quy chế công khai, minh bạch thông tin, nhất là về quy trình, thủ tục trong giao dịch với khách hàng tránh những sơ hở, thiếu sót tạo điều kiện cho tội phạm hoạt động hoặc sự móc nối giữa cán bộ của các tổ chức tín dụng với tội phạm bên ngoài. Chú trọng thực hiện đúng quy trình, nghiệp vụ và nâng cao chất lượng hoạt động. Tăng cường công tác quản lý cán bộ trong các khâu, các quy trình nghiệp vụ để phạm tội. Không để cán bộ có biểu hiện yếu kém về phẩm chất đạo đức làm tại các vị trí nhạy cảm trong một tổ chức tín dụng;

- Công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ phải được tiến hành thường xuyên, liên tục; có sự kiểm tra, kiểm soát chéo chặt chẽ giữa các bộ phận trong công việc có liên quan nhằm ngăn chặn vi phạm xảy ra hoặc chủ động kịp thời phát hiện và chỉnh sửa những sai sót, phát hiện những vi phạm, khắc phục thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra. Có biện pháp xử lý nghiêm túc, đúng người, đúng tội đối với cán bộ có hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh ngân hàng;

- Làm tốt hơn nữa công tác đào tạo, giáo dục và nâng cao ý thức, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, nhân viên; chú trọng khâu tuyển dụng, đề bạt, quản lý cán bộ và thực hiện nghiêm túc công tác luân chuyển cán bộ; kiên quyết thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác hoặc sa thải đối với cán bộ, nhân viên thoái hóa, vi phạm, tham nhũng đồng thời có biện pháp xử lý trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để phát sinh vụ việc;

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ, tiên tiến nhằm phục vụ tốt cho công tác kiểm tra, giám sát và kịp thời cảnh báo rủi ro cho hoạt động ngân hàng;

- Tuân thủ các chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ về tình hình hoạt động ngân hàng cho các Vụ chức năng và Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng. Các thông tin, báo cáo là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giám sát, theo dõi đối với hoạt động của tổ chức tín dụng.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Đối với các đơn vị, Vụ, Cục thuộc Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố:

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm trong từng tổ chức, đơn vị, trong đó chú trọng giải pháp

về công tác cán bộ. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, cảnh báo các thủ đoạn tham nhũng, tội phạm, đặc biệt là loại tội phạm công nghệ cao, loại tội phạm rửa tiền có thủ đoạn tinh vi, loại tội phạm lừa đảo cố ý làm giả các giấy tờ trong giao dịch ngân hàng góp phần đảm bảo an ninh tiền tệ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ trong công tác chuyên môn gắn liền với công tác phòng, chống tội phạm vào chương trình nhiệm vụ hàng năm của đơn vị đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; coi công tác phòng, chống tội phạm trong hoạt động ngân hàng là nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị;

- Phối hợp với các Cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tham mưu giúp các cơ quan có thẩm quyền rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hoạt động ngân hàng và quy định của ngành Ngân hàng; phòng, chống tham nhũng, sai phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

2. Đối với Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam:

- Tổ chức học tập, nghiên cứu văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống tham nhũng trong hoạt động ngân hàng dưới nhiều hình thức để nâng cao kiến thức pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của từng công chức, viên chức. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc nhận biết các hành vi, thủ đoạn vi phạm pháp luật, lừa đảo trong hoạt động ngân hàng để nâng cao ý thức cảnh giác phòng, chống các loại tội phạm này;

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm trong hoạt động ngân hàng, huy động sự tham gia tích cực của cán bộ, viên chức và người lao động; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của đơn vị; gắn hoạt động kinh doanh với việc thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW của Bộ Chính trị và tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm trong tình hình mới nhằm hạn chế các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm trong cơ quan, đơn vị;

- Chỉ đạo toàn hệ thống thực hiện nghiêm túc các quy định của Ngân hàng Nhà nước, quy định nội bộ của tổ chức tín dụng; giám sát chặt chẽ hoạt động và xử lý kiên quyết đối với những tồn tại, sai phạm của các cá nhân và đơn vị trực thuộc;

- Báo cáo kịp thời với Ngân hàng Nhà nước Trung ương và Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố tình hình thanh khoản và những biến động bất lợi, ảnh hưởng xấu đến an toàn, hiệu quả hoạt động; thực hiện đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước trong quá trình cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng; kiểm tra, rà soát lại các vụ việc vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng còn tồn đọng, xây dựng kế hoạch cụ thể để xử lý dứt điểm vụ việc, thu hồi tài sản thất thoát.

### 3. Chế độ báo cáo:

Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện tốt các giải pháp được nêu tại mục II Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng và hàng năm sơ kết, tổng kết và gửi báo cáo về Ngân hàng Nhà nước trước ngày 20 tháng 7 và ngày 20 tháng 01 hàng năm (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để tổng hợp báo cáo gửi Ban chỉ đạo 138/CP của Chính phủ.

#### Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo NHNN (để chỉ đạo);
- Các đơn vị Vụ, Cục NHNN;
- NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố;
- Các TCTD;
- Lưu VT, TTGSNH3.

THÔNG ĐỐC



Nguyễn Văn Bình